TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 02/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Nguyễn Hữu Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

LÊ NGỌC H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999, tại Quảng Trị, căn cước công dân số: 045099006083 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 12 tháng 3 năm 2024; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ, con bà Lê Thị T, sinh năm 1972 hiện tạm trú tại Khu phố I, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, tại Trường mầm non T1 (hiện đang bỏ hoang) thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp Công an xã T đã bắt quả tang đối với Lê Ngọc H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/12/2025, H đang ngồi nhậu cùng một số người bạn chung chỗ làm ở thị trấn G, huyện G thì có một người bạn mới quen tên "H" rủ về nhà của "H" chơi, H đồng ý nhưng không đi cùng ngay mà hẹn 30 phút nữa sẽ về sau. Khoảng 20 giờ cùng ngày H thuê xe ôm chở vào đoạn đường N, gần nhà hát L thành phố Đ rồi bảo xe ôm

dừng lại chờ rồi một mình đi bộ đến gặp một người thanh nên đeo khẩu trang, không rõ lai lịch, địa chỉ đang đứng bên đường mua hai viên ma tuý tổng hợp loại hồng phiến với giá 100.000 đồng. Nhận được ma túy, H tiếp tục đi xe ôm vào cây xăng T2 rồi xuống xe đứng đợi bạn tên "H". Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy người bạn tên "H" đến đón nên H đi bộ một mình dọc đường bê tông sát bên cây xăng thì thấy Trường mầm non T1, hiện đang bỏ hoang thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, không có người, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi vào Phòng ngoài cùng bên trái nhìn từ ngoài vào, phát hiện phía góc tường phía sau có một chai nhựa tự chế nên H lấy hai viên ma túy ra để giữa nền phòng sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra, sợ bị phát hiện nên H đã vứt toàn bộ số ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy qua cửa sổ, nhưng bị lực lượng tuần tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật để điều tra. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *"01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0989 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0962 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*

Cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Ngọc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số 137/2025/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q; một mảnh giấy kẽm, kích thước (7x1) cm; một chai nhựa trong suốt cao 17cm, miệng chai có gắn vòng nhựa màu vàng, đường kín miệng chai 2,5cm, tại vị trí cách đáy chai 3.5cm có đục một lỗ tròn và gắn một tờ giấy cuộn tròn; trả lại cho bị cáo H một điện thoại di động màu xanh trên phần lưng điện thoại có dòng chữ "Realme", gắn sim số 0945601369, máy đã qua sử dụng.

Đối với người thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ bán ma túy cho Lê Ngọc H, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, tại Trường mầm non T1 thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp Công an xã T đã bắt quả tang đối với bị cáo Lê Ngọc H về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thu giữ số ma túy tại hiện trường. Tại bản Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *"01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0989 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0962 gam, là ma túy loại Methamphetamine".* Tổng khối lượng ma túy loại *Methamphetamine* mà bị cáo đã tàng trữ là 0,1951 gam (*0,0989 gam + 0,0962 gam).* Do đó, hành vi của bị cáo Lê Ngọc H bị Viện kiểm sát truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật và dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Ngọc H đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 04/2025/HSST-QĐTG ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị xử phạt tù, tính ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với người thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ bán ma túy cho Lê Ngọc H, Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo H nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

[**5]** Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu mã số 137/2025/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và bao gói hoàn lại sau giám đình; một mảnh giấy kẽm, kích thước (7x1) cm; một chai nhựa trong suốt cao 17cm, miệng chai có gắn vòng nhựa màu vàng, đường kín miệng chai 2,5cm, tại vị trí cách đáy chai 3.5cm có đục một lỗ tròn và gắn một tờ giấy cuộn tròn. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một điện thoại di động màu xanh trên phần lưng điện thoại có dòng chữ "Realme" có gắn thẻ sim số 0945601369, máy đã qua sử dụng của bị cáo H, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu mã số 137/2025/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q; một mảnh giấy kẽm, kích thước (7x1) cm; một chai nhựa trong suốt cao 17cm, miệng

chai có gắn vòng nhựa màu vàng, đường kín miệng chai 2,5cm, tại vị trí cách đáy chai 3.5cm có đục một lỗ tròn và gắn một tờ giấy cuộn tròn.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc H một điện thoại di động màu xanh trên phần lưng điện thoại có dòng chữ "Realme" có gắn sim số 0945601369, máy đã qua sử dụng.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đăng Khoa